

Số: /BC-SXD

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch năm 2020 ngành Xây dựng

I. Tình hình thực hiện năm 2019

1. Một số chỉ tiêu của Ngành đạt được đến thời điểm báo cáo

1.1. Về Phát triển đô thị, quản lý quy hoạch & kiến trúc

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42% (huyện Hoài Nhơn được công nhận đô thị loại IV) tăng 8,4%, so với năm 2018, tăng 2% so với chỉ tiêu năm 2020 (chỉ tiêu 40%).
- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu địa bàn thành phố Quy Nhơn đạt 100% chỉ tiêu của Ngành đề ra.

1.2. Về hạ tầng đô thị

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 80,33%, đạt so với chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh (chỉ tiêu 80%).
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 85% vượt chỉ tiêu đến năm 2020 của Ngành đã đề ra (chỉ tiêu 80%).

1.3. Về nhà ở và thị trường bất động sản

- Nhà ở xã hội, đã triển khai đầu tư xây dựng được 5.524 căn hộ/13.854 căn hộ theo Kế hoạch giai đoạn 2016-2020, đạt 39,87%.
- Hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng, đã hỗ trợ cho 700/740 hộ theo Kế hoạch, đến nay đã hoàn thành kết thúc Chương trình.
- Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng, đã hỗ trợ cho 1.624/2.759 hộ theo Kế hoạch, đạt 58,86%.
- Hỗ trợ nhà ở đối với người có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng, đã hỗ trợ cho 6.939/6.939 hộ, đạt 100% Kế hoạch.
- Đến nay có 30 dự án bất động sản đã đăng ký đầu tư theo quy hoạch được duyệt với khoảng 16.976 căn hộ.

1.4. Về sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu

- Gạch nung: sản lượng sản xuất ước đạt 526 triệu viên/năm, đạt 92,8% so với chỉ tiêu đến năm 2020 (chỉ tiêu 567 triệu viên/năm);
Gạch không nung: công suất thiết kế ước đạt 335,2 triệu viên/năm, đạt 73,2% so với chỉ tiêu (chỉ tiêu 458 triệu viên/năm).
- Vật liệu lợp: Ngói nung: công suất thiết kế đạt 3,9 triệu m²/năm, đạt 97,5% so với chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 4 triệu m²/năm);

Ngói không nung: công suất thiết kế đạt 0,2 triệu m²/năm, đạt 66,7% so với chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 0,3 triệu m²/năm).

- Đá xây nghiền: công suất thiết kế đạt 2,46 triệu m³/năm, đạt so với chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 2,145 triệu m³/năm).

- Đá ốp lát: sản lượng sản xuất ước đạt 6,127 triệu m², đạt so với chỉ tiêu (chỉ tiêu 6,0 triệu m²/năm).

- Cát xây dựng: công suất thiết kế đạt 779 nghìn m³/năm, đạt 49% so với chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 1,595 triệu m³/năm).

2. Các nhiệm vụ, giải pháp đạt được

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm đúng mức, việc thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy bằng việc sáp nhập các phòng, chuyển đổi vị trí công tác, hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm nhân sự đúng theo yêu cầu. Công tác cải cách TTHC tiếp tục được quan tâm rà soát đưa ra phương án đơn giản hóa, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận lợi khi có nhu cầu. Kết quả trong kỳ 100% thủ tục được giải quyết trước và đúng hạn. Mặt khác, nghiêm túc thực hiện kiểm tra đôn đốc thông qua Cổng thông tin điện tử theo dõi chỉ đạo UBND tỉnh; trong năm giải quyết đúng và trước hạn 114/115 văn bản do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Công tác lập quy hoạch, thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và rà soát điều chỉnh quy hoạch được quan tâm đúng mức tạo điều kiện tốt để thu hút đầu tư, phát triển du lịch. Cụ thể: Hoàn thành việc thẩm định, trình phê duyệt 45 Nhiệm vụ quy hoạch với diện tích 103.082 ha; 63 đồ án quy hoạch với tổng diện tích 792ha. Cấp 87 giấy phép xây dựng, với tổng diện tích sàn 731.962m². Tổ chức lập 32 đồ án Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị do UBND tỉnh giao.

- Quản lý phát triển đô thị, không gian kiến trúc đô thị: Hoàn thành việc lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, Chương trình phát triển đô thị An Nhơn; hướng dẫn huyện Hoài Nhơn hoàn thành và được Bộ Xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Tham gia thẩm tra đề xét, công nhận thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, huyện Hoài Nhơn đạt chuẩn nông thôn mới. Tham gia thẩm định hồ sơ xét công nhận 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhất là là lĩnh vực cấp, thoát nước được tập trung kịp thời đôn đốc, hướng dẫn việc đầu tư mới nhà máy nước sạch, nâng cấp các nhà máy hiện hữu, bổ sung các tuyến ống cấp nước sạch cho khu dân cư đô thị; xây dựng và triển khai Chương trình hợp tác về nước sạch, thu gom và xử lý nước thải với hai Nghiệp đoàn SEAFF/SFL của Pháp. Từ đó, tiến đến hoàn thành chỉ tiêu theo yêu cầu đặt ra.

- Quản lý hoạt động xây dựng được tăng cường thông qua thực hiện nhiều giải pháp: Giải pháp nâng cao năng lực các doanh nghiệp xây dựng, tổ chức sát hạch, đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực cho 334 tổ chức và chứng chỉ hành nghề cho 310 cá nhân. Giải pháp tiền kiểm thông qua công tác thẩm định 453 dự án,

thiết kế cơ sở, thiết kế công trình xây dựng dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Giải pháp hậu kiểm thông qua việc kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng 243 công trình, kịp thời và đúng thời gian quy định.

Từ đó, góp phần nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng; chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng; nhất là các công trình trọng điểm, công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cùng với việc các dự án đầu tư trên địa bàn phát triển với số lượng lớn và nhanh, công tác quy hoạch, khai thác, bổ sung các điểm mỏ vật liệu xây dựng thời gian qua cũng được chú trọng thông qua việc kiểm tra thực địa, lắng nghe kiến nghị, đề xuất của các địa phương để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn. Đồng thời, việc phát triển vật liệu phải đảm bảo phát triển môi trường bền vững, thông qua việc xóa bỏ lò gạch nung thủ công, khuyến khích đầu tư, phát triển vật liệu xây không nung; cụ thể tích cực đôn đốc việc xóa bỏ lò nung thủ công trên địa bàn huyện Tây Sơn, đến nay đã thực hiện tháo dỡ 836/958 lò, còn lại 122 lò.

- Công tác hỗ trợ nhà ở cho đối tượng chính sách, người nghèo, người thu nhập thấp luôn được quan tâm; dự án chung cư nhà ở xã hội được nhiều nhà đầu tư quan tâm và triển khai, đã đáp ứng tương đối nhu cầu về nhà ở của các đối tượng thu nhập thấp, công chức, viên chức, người lao động. Mặt khác, luôn kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật của các nhà đầu tư bằng các văn bản hướng dẫn, thông báo kịp thời để các tổ chức, cá nhân liên quan nắm bắt, hiểu và thực hiện đúng quy định.

- Duy trì tiếp công dân tại Sở và tham dự các buổi tiếp dân theo định kỳ, đột xuất của UBND tỉnh. Trong năm, đã tiếp 19 lượt công dân đến; tiếp nhận 74 đơn kiến nghị, phản ánh, đã giải quyết 51/54 đơn thuộc thẩm quyền, không để đơn thư tồn đọng.

- Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành được tăng cường; tổ chức theo Kế hoạch 01 đợt thanh tra hành chính và 01 đợt thanh tra chuyên ngành; Thành lập đoàn và kiểm tra, rà soát các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh, các Chung cư nhà ở xã hội, sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng 985 trường hợp (*689 công trình nhà ở riêng lẻ và 296 công trình khác*) Từ đó, kịp phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

II. Những hạn chế, tồn tại

Những kết quả đạt được nêu trên vẫn còn tồn tại, hạn chế, đó là:

- Việc phát triển, nâng chất lượng đô thị loại IV và loại V còn quá hạn chế; chính quyền đô thị chưa thực sự quan tâm. Do đó còn có nhiều nội dung chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chí đô thị.

- Việc đầu tư hệ thống cấp nước, thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị loại IV, V còn nhiều khó khăn; việc thu hút đầu tư, xã hội hóa chưa có chuyển biến tốt (hiệu quả dự án đầu tư thấp; do quy mô, công suất, nhu cầu thấp nhưng đầu tư phân tán, giá thành lớn).

- Việc quản lý quy chế kiến trúc đô thị còn hạn chế, nhất là lĩnh vực quản lý các công trình nhà ở tại các đô thị.

- Việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản chưa đạt tiến độ theo yêu cầu đề ra.

III. Chỉ tiêu, mục tiêu, giải pháp chung năm 2020

1. Một số chỉ tiêu, mục tiêu trong năm 2020

1.1. Phát triển đô thị, quản lý quy hoạch & kiến trúc

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 43%.

1.2. Về hạ tầng đô thị

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch đạt 73,69% (so với năm 2019 giảm 6,64%).

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bình quân đạt 76,1% (so với năm 2019 giảm 8,9%).

Tuy khả năng cấp nước và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị toàn tỉnh có tăng nhưng chỉ tiêu năm 2020 giảm so với năm 2019; vì toàn huyện Hoài Nhơn đạt tiêu chí đô thị loại IV, một số xã sẽ thành lập phường vào năm 2020. Do đó tính chỉ tiêu tỷ lệ/dân số đô thị hóa, kể cả cung cấp nước sạch và thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đều giảm..

1.3. Về nhà ở và thị trường bất động sản

- Giải quyết cơ bản bảo đảm đối tượng đang thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (người đang thuê ở nhưng không bán được do các quy định) có nhà ở.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng, dự kiến năm 2020 hỗ trợ 813 hộ (theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh).

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng.

- Triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND, dự kiến năm 2020 sẽ khởi công 01 dự án với 1.750 căn hộ và thực hiện 04 dự án kêu gọi đầu tư với khoảng 1.700 căn hộ.

- Triển khai 02 dự án chung cư thương mại, 03 dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng có bất động sản căn hộ du lịch và 06 dự án phát triển nhà ở, phát triển đô thị, với khoảng 9.464 căn hộ.

1.4. Về sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu

- Vật liệu xây: Gạch nung: công suất thiết kế đạt 567 triệu viên/năm; Gạch không nung: công suất thiết kế đạt 455 triệu viên/năm.

- Đá ốp lát: công suất thiết kế đạt 6,127 triệu m², giữ nguyên công suất như năm 2019 vì đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất, xuất khẩu.

- Bê tông thương phẩm: sản lượng sản xuất đạt 650 m³/giờ.

- Cấu kiện bê tông đúc sẵn: sản lượng sản xuất đạt 100.000 cấu kiện/năm.

2. Giải pháp chung

2.1. Về quy hoạch, kiến trúc

- Tăng cường lập và quản lý chất lượng lập đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan. Tập trung rà soát đồ án quy hoạch xây dựng các đô thị, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, đảm bảo yêu cầu về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, ứng với biến đổi khí hậu; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đồ án quy hoạch, kế hoạch theo đúng tiến độ.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; kiểm tra việc chấp hành quy chế quản lý quy hoạch theo đồ án quy hoạch; đảm bảo tính công khai, minh bạch và dân chủ cơ sở trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng.

- Tăng cường quản lý quy hoạch kiến trúc, không gian kiến trúc đô thị; điều chỉnh các văn bản quản lý kiến trúc phù hợp với Luật Kiến trúc mới có hiệu lực.

2.2. Phát triển đô thị

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị Quy Nhơn, Chương trình Phát triển đô thị An Nhơn, Chương trình Phát triển đô thị Phú Phong. Tăng cường quản lý và kêu gọi các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch chung và chương trình phát triển đã được phê duyệt.

- Tổ chức rà soát việc thực hiện Chương trình Phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận; hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, khẩn trương rà soát tiêu chí, xây dựng các xã, thị trấn đạt chuẩn, công nhận đô thị loại IV, loại V. Hướng dẫn UBND huyện Tuy Phước lập đề án công nhận xã Phước Lộc đạt đô thị loại V.

- Xây dựng, điều phối đầu tư xây dựng phát triển theo Chương trình phát triển đô thị, theo quy hoạch xây dựng được duyệt; trọng tâm là quy hoạch đô thị, khu cụm công nghiệp, xây dựng hệ thống hạ tầng kết nối (giao thông, cấp nước, thoát nước,...); phát triển nguồn lực, bảo vệ môi trường; đảm bảo các chỉ tiêu về tăng trưởng xanh, ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững.

2.3. Về hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Triển khai đầu tư các dự án cấp nước đô thị theo quy hoạch cấp nước được duyệt nhằm đáp ứng quá trình đô thị hóa ngày càng nhanh: Nhà máy xử lý và mạng lưới cấp nước nước sinh hoạt cho phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn (2.500 m³/ngày đêm); nâng cấp công suất Nhà máy nước Bồng Sơn từ 3.850 m³/ngày.đêm lên 7.700 m³/ngày.đêm và mở rộng mạng lưới cấp nước để cấp nước cho các khu dân cư chưa được cung cấp nước sạch trên địa bàn thị trấn Bồng Sơn và thị trấn Tam Quan; tiếp tục đôn đốc, quản lý đầu tư xây dựng Nhà máy cấp nước Quy Nhơn giai đoạn 1.

- Tăng cường, nâng cao năng lực trong hoạt động quản lý và phát triển cấp nước, thoát nước đô thị. Nâng cao nhận thức cộng đồng về ô nhiễm môi trường sống do CTR, vận động nhân dân cùng tham gia hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Tập trung cải tạo nâng công suất các nhà máy nước hiện hữu, ưu tiên xây dựng hệ thống cấp nước tập trung vùng đông dân cư, các xã đồng bằng ven biển; Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn cấp vùng.

- Tiếp tục công tác quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và vận hành cấp nước và thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, nhất là theo phương thức PPP.

- Ưu tiên phân bổ nguồn vốn để mở rộng, đầu tư xây dựng mới các bãi chôn lấp hợp vệ sinh trên địa bàn các huyện, thị xã.

2.4. Phát triển nhà ở và thị trường bất động sản

- Xây dựng kế hoạch, triển khai đồng bộ, có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2035 sau khi được duyệt, Chương trình hỗ trợ về nhà ở của Trung ương, Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2025.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, giai đoạn 2020-2025.

- Tăng cường quản lý chất lượng xây dựng các dự án Nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đang thi công, thường xuyên theo dõi việc quản lý vận hành các Chung cư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tổ chức quản lý việc đầu tư xây dựng các dự án bất động sản, việc kinh doanh sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

2.5. Về hoạt động xây dựng và vật liệu xây dựng

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động xây dựng thông qua việc xét và xếp hạng năng lực hoạt động của tổ chức, cá nhân. Tăng cường công tác quản lý chất lượng thông qua công tác thẩm định dự án/thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu chất lượng công trình.

- Nghiên cứu thực nghiệm, ứng dụng các giải pháp khắc phục hiện tượng nứt khối xây của gạch không nung. Tuyên truyền đối với các cơ sở sản xuất vật liệu xây không nung chuyển đổi công nghệ theo hướng hiện đại hóa, nâng cao chất lượng gạch không nung. Khuyến khích, hỗ trợ chuyển giao công nghệ đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất cát nghiền để thay thế cát tự nhiên phục vụ xây dựng công trình. Đối với các nhà máy chế biến đá, tập trung đi vào chế biến tinh, nâng cao giá trị khoáng sản để xuất khẩu hoặc cung cấp cho các địa phương cả nước.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch năm 2020 ngành Xây dựng; kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- VPUBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo